



DOI:10.22144/ctujos.2023.177

SỬ DỤNG CÔNG CỤ PADLET TRONG DẠY TẠO LẬP VĂN BẢN TỰ SỰ CHO HỌC SINH LỚP 6

Nguyễn Thị Nhã Phương^{1*}, Trinh Thị Hương² và Nguyễn Thanh Liêm³

¹Học viên cao học K28, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

²Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

³Trường THPT Phan Ngọc Hiền

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): phuongm1521005@gstudent.ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 28/02/2023

Sửa bài (Revised): 18/04/2023

Duyệt đăng (Accepted): 13/06/2023

Title: Using the Padlet tool in teaching narrative writing to grade 6 students

Author(s): Nguyen Thi Nha Phuong^{1*}, Trinh Thi Huong² and Nguyen Thanh Liem³

Affiliation(s): ^{1,2}Can Tho University, ³Phan Ngoc Hien High School

TÓM TẮT

Nghiên cứu trình bày kết quả thực nghiệm sử dụng công cụ Padlet để tổ chức cho học sinh lớp 6X thực hành các hoạt động viết. Thực nghiệm được tiến hành từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023 với sự tham gia của 40 học sinh lớp 6X tại trường THCS P.T (Quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ) với hai kiểu bài viết là kể lại một truyện cổ tích và kể lại một trải nghiệm của bản thân. Các số liệu thực nghiệm được thống kê và xử lý bằng cả phương pháp định tính lẫn định lượng. Kết quả cho thấy các kỹ năng viết của học sinh như (1) Tìm ý, lập dàn ý, (2) Viết đoạn văn (Mở bài, Kết bài) và (3) Kỹ năng chỉnh sửa có sự thay đổi đáng kể thông qua quá trình thực hành trên Padlet.

Từ khóa: Công cụ Padlet, kỹ năng viết, phát triển kỹ năng viết, văn bản tự sự

ABSTRACT

This research presents experimental results using the Padlet tool to organize 6th graders to perform writing activities. The experiment was conducted from October 2022 to January 2023 with the participation of 40 students in grade 6X of P.T Secondary School (Cai Rang District, Can Tho City) with two types of writing: retelling an old story and retelling your own experiences. The actual data has been statistically and processed by both quantitative methods. The results show that students' writing skills, such as (1) Finding ideas and making outlines, (2) Writing paragraphs (introduction and conclusion), and (3) Editing skills, have changed significantly through the implementation process practicing on Padlet.

Keywords: Develop writing skills, narrative writing, Padlet tool, writing skills

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn xác định lấy các kỹ năng (KN) đọc, viết, nói và nghe làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp

học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực, bảo đảm sự nhất quán ở tất cả các cấp. Chương trình cũng xác định ngoài việc dạy cho học sinh (HS) có thể *phân biệt*, *đọc hiểu* được các thể loại văn bản (VB) thì người

học cần phải viết được các thể loại VB khác nhau. Chính vì thế, KN tạo lập VB (KN viết) được xem là một trong những KN quan trọng cần phát triển cho HS ở mỗi cấp học. Trong định hướng tổ chức dạy KN viết cho HS, CTGDPT môn Ngữ văn cũng nêu rõ là cần “*huớng dẫn HS hình thành dần ý, lựa chọn cách triển khai, diễn đạt, tổ chức cho HS thực hành viết VB, có thể viết từng phần: mở bài, kết bài hoặc một số đoạn trong thân bài*” (Bộ GD & ĐT, 2018, tr.83). Từ định hướng này, trong dạy viết, giáo viên (GV) cần lựa chọn được các phương tiện và các ứng dụng công nghệ thông tin dạy học để tạo môi trường cho HS tương tác, trao đổi với nhau trong suốt tiến trình thực hành các hoạt động viết. Tài liệu bồi dưỡng GV phổ thông cốt cán (Mô đun 9, Chương trình ETEP của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD & ĐT) giới thiệu các phương tiện, công cụ, phần mềm ứng dụng tin học vào giảng dạy. Và một trong những công cụ được đề cập đến là Padlet. Đây là công cụ được sử dụng trong lĩnh vực giáo dục có thể cho phép người dùng tương tác và chia sẻ thông tin với nhau bằng VB, hình ảnh, video và link liên kết. Trong dạy viết, người dùng có thể chia sẻ ý tưởng, đưa ra các nhận xét, góp ý và chỉnh sửa sản phẩm trên “tường Padlet” vào bất cứ thời điểm nào. Trong nghiên cứu này, Padlet được sử dụng để tổ chức các hoạt động thực hành viết như tìm ý và lập dàn ý, viết đoạn văn và chỉnh sửa cho học sinh (HS) lớp 6 trong môn Ngữ văn.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu của nghiên cứu là tổ chức các hoạt động thực hành viết cho HS với sự hỗ trợ của Padlet, qua đó góp phần hình thành và phát triển KN viết văn bản tự sự (VBTS) cho HS lớp 6, cụ thể là các KN tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn (mở bài và kết bài) và KN chỉnh sửa.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng, cụ thể là phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết để xác lập cơ sở lý thuyết về KN viết, VBTS, công cụ Padlet và việc ứng dụng công cụ Padlet trong dạy viết cho HS lớp 6. Phương pháp này được sử dụng để áp dụng những thiết kế nghiên cứu sử dụng Padlet trong giờ dạy KN viết VBTS (lớp 6), từ kết quả thực nghiệm để đánh giá được tính hiệu quả và khả thi của việc sử dụng Padlet trong việc phát triển KN viết VBTS cho HS lớp 6, cụ thể là các (1) KN tìm ý, lập dàn ý, (2) KN viết đoạn văn (MB, KB) và (3) KN chỉnh sửa.

Dữ liệu nghiên cứu thu thập gồm: phiếu học tập tìm ý, lập dàn ý (20), sản phẩm bài viết là đoạn văn

(80), các nhận xét, góp ý của HS trên Padlet (512). Các dữ liệu trên được xử lý và phân tích bằng phương pháp định tính.

4. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

4.1. Kỹ năng viết và rèn luyện kỹ năng viết

Viết là một trong bốn KN ngôn ngữ cơ bản: nghe, viết, đọc và nói (Lestari & Kurniawan, 2018). CTGDPT môn Ngữ văn (2018) cũng xác định KN viết là một trong bốn KN quan trọng giúp HS phát triển được năng lực ngôn ngữ.

Wingersky (1992) cho rằng viết là quá trình truy xuất từ “video tâm trí” (*mind's video*), tức là người viết có thể viết những suy nghĩ trong đầu ra giấy để chia sẻ với người đọc. Các ý tưởng đó cần phải được sắp xếp và điều chỉnh một cách hợp lý. Wallace et al. (2004), Lestari and Kurniawan (2018) cho rằng viết là cách để giành quyền kiểm soát các ý tưởng của bạn và viết chúng ra. Viết nên được diễn ra theo quá trình gồm “*ghi chép, nhận biết ý trung tâm, phác thảo dần ý, viết nháp và biên tập*” (Lestari & Kurniawan, 2018, tr.15). Thi và ctv. (2022) xác định viết là “*tạo lập một sản phẩm giao tiếp*” (Thi và ctv., 2022, tr.7), người viết thực hiện hành vi giao tiếp theo một “*sơ đồ thể loại*”, vận dụng quy cách của một kiểu VB nào đó khi tạo lập VB, nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp cụ thể. Để giúp HS có thể tạo lập một VB, Nam và ctv. (2021) đã đưa ra quan điểm người viết cần có nhiều loại kiến thức khác nhau: “*kiến thức về đề tài cần viết, kiến thức về cách thức khi tạo lập VB, thể loại VB, ngôn ngữ và người đọc*” (Nam và ctv., 2021, tr.35). Chính vì thế, rèn luyện KN viết chính là khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức về các kiểu VB, KN sử dụng ngôn ngữ và KN tổ chức nội dung để xây dựng một VB hoàn chỉnh về nội dung và hình thức. Trong quá trình viết, các KN viết như tìm ý, lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm cần được dạy và chuyển giao đến HS.

Bàn về dạy viết, Nam và ctv. (2021) chỉ ra có hai cách tiếp cận đối với dạy viết, đó là “*dạy dựa trên đặc điểm kiểu VB và dạy viết dựa trên tiến trình*” (Nam và ctv., 2021, tr. 7). Bộ GD & ĐT (2018) xác định “*Mục đích của dạy viết là rèn luyện tư duy và cách viết, qua đó mà giáo dục phẩm chất và phát triển nhân cách HS*” (Bộ GD & ĐT, 2018, tr.83). Vì thế, khi rèn luyện KN viết, GV cần chú ý giúp HS tìm ra những ý tưởng và biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo và có sức thuyết phục. Để đạt được mục tiêu này, trong rèn luyện KN viết, Nam và ctv. (2021), Thi và ctv. (2022) đã đưa ra một số gợi ý khi tổ chức dạy tạo lập VB cho HS, chẳng

hạn như thuyết trình, phân tích mẫu (phân tích kiểu VB), làm mẫu KN viết (thị phạm KN viết) kết hợp kỹ thuật nói to suy nghĩ (think-aloud), hướng dẫn viết theo quy trình,... sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 (thực hiện theo CTGDPT 2018) về rèn luyện KN viết cho thấy các bài học viết được thiết kế theo cấu trúc cơ bản gồm (1) Tri thức về kiểu bài - Yêu cầu về kiểu bài - Đọc ngữ liệu tham khảo và trả lời câu hỏi và (2) Hướng dẫn quy trình viết. Trong phần Hướng dẫn quy trình viết, sách giáo khoa thiết kế gồm có 4 bước cơ bản: (1) Chuẩn bị trước khi viết; (2) Tìm ý và lập dàn ý; (3) Viết bài và (4) Xem lại và chỉnh sửa. Từ cấu trúc bài dạy viết như vậy, GV cần thiết kế được nhiều hoạt động dạy học và sử dụng được các phân mềm, công cụ hỗ trợ để tạo điều kiện cho HS gia tăng cơ hội thực hành viết nhiều hơn.

4.2. Văn bản tự sự và yêu cầu cần đạt khi viết văn bản tự sự

Bộ GD & ĐT (2018) xác định kiểu VB là “các dạng VB dùng trong viết, được phân chia theo phương thức biểu đạt như VB tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận...” (Bộ GD & ĐT, 2018, tr.87). Theo cách hiểu này, VBTS được xem

là một kiểu VB, trong đó “chủ yếu dùng để kể lại một sự việc” (Bộ GD & ĐT, 2018, tr.88). Bộ GD & ĐT (2013) xác định văn tự sự chính là việc “trình bày một chuỗi sự việc liên quan đến nhau, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng có một kết thúc nhằm giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê” (Bộ GD & ĐT, 2013, tr.18). Đồng quan điểm trên, Yên (2021) xác định “viết văn tự sự là cách trình bày một chuỗi các sự việc” (Yen, 2021, tr.5), điều này có nghĩa, người viết kể lại một chuỗi sự việc theo một trình tự nhất định, sự việc này đến sự việc kia và đưa đến một kết thúc nhằm thể hiện một ý nghĩa.

Trong CTGDPT môn Ngữ văn (2018), VBTS được đưa vào ngay từ cấp tiểu học với các yêu cầu kể lại truyện đã nghe, đã đọc. Kiểu VB này tiếp tục được phát triển và nâng cao hơn ở lớp 6, với yêu cầu kể lại một trải nghiệm của bản thân, kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Từ yêu cầu này, các nhóm tác giả SGK Ngữ văn 6 (Bộ Chân trời sáng tạo) đã xây dựng hai kiểu bài dạy viết: (1) kể lại một truyện cổ tích và (2) kể lại một trải nghiệm của bản thân với các yêu cầu cần đạt cụ thể được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Yêu cầu của kiểu văn bản tự sự (SGK Ngữ văn 6 - Chân trời sáng tạo)

Kiểu văn bản tự sự	
Kể lại một truyện cổ tích: thuộc loại văn kể chuyện, trong đó, người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình.	Kể lại một trải nghiệm của bản thân là kiểu bài trong đó người viết kể về diễn biến của sự việc mà mình đã trải qua và để lại nhiều ấn tượng và cảm xúc.
Yêu cầu đối với kiểu bài	
<ul style="list-style-type: none"> • Người kể chuyện sử dụng ngôi thứ ba. • Các sự việc trình bày theo trình tự thời gian. • Đảm bảo đầy đủ các sự việc quan trọng, đặc biệt là yếu tố kì ảo, hoang đường. • Bố cục gồm ba phần. <p>+ <i>Mở bài (MB)</i>: giới thiệu (GT) tên truyện, lí do muốn kể chuyện;</p> <p>+ <i>Thân bài (TB)</i>: GT nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, cốt truyện phải được trình bày và sắp xếp các sự kiện theo thời gian;</p> <p>+ <i>Kết bài (KB)</i>: nêu cảm nghĩ về truyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân. • Trình bày các sự kiện theo một trình tự hợp lí. • Kết hợp kể và tả. • Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. • Bố cục gồm ba phần. <p>+ <i>MB</i>: GT trải nghiệm;</p> <p>+ <i>TB</i>: trình bày diễn biến của sự việc;</p> <p>+ <i>KB</i>: nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.</p>

Trong nghiên cứu này, các ngữ liệu trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 - Bộ Chân trời sáng tạo được sử dụng để thiết kế các hoạt động rèn luyện KN viết và tổ chức cho HS thực hành viết với sự hỗ trợ của công cụ Padlet.

4.3. Công cụ Padlet và lợi ích của Padlet trong rèn luyện kỹ năng viết

Padlet (www.padlet.com) là một ứng dụng Web 2.0 miễn phí, đây là công cụ chia sẻ và cộng tác

thông tin được cấu trúc như một “bức tường ảo” (wall layout) cho phép chia sẻ mọi vấn đề từ học tập đến đời sống. Trong lĩnh vực giáo dục, Padlet được sử dụng như một công cụ dạy học với chức năng là một bảng thông báo hoặc một bảng trắng học tập, GV và HS có thể “ghim” các thẻ ghi chép (notice board) với đa dạng thông tin khác nhau như video, VB, âm thanh, hình ảnh,... Padlet tạo sự tương tác (cả trực tiếp và trực tuyến) giữa người dạy và người học, giữa người học với người học, cùng nhau chia sẻ kiến thức kinh nghiệm trong quá trình nghiên cứu

hoặc học tập. Trong kiểm tra và đánh giá, Padlet cũng là một công cụ giúp GV có thể đánh giá HS, nhất là đánh giá quá trình (Taufikurohman, 2018).

Trong rèn luyện KN viết, Padlet cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu chú ý đến. Điển hình như Taufikurohman (2018) đã nghiên cứu ứng dụng Padlet trong việc dạy viết văn miêu tả cho HS cũng như tìm hiểu nhận thức của HS về việc sử dụng Padlet để học văn miêu tả. Taufikurohman (2018) đã chỉ ra rằng KN viết văn miêu tả của các HS tham gia học viết có sự hỗ trợ của Padlet có sự cải thiện đáng kể. Fadhilawati et al. (2020) nghiên cứu sử dụng Padlet để cải thiện thành tích viết VB quy trình (*procedure text*) của người học. Nghiên cứu được sử dụng trong lớp học bao gồm 4 bước: 1) lập kế hoạch, 2) hành động, 3) quan sát và đánh giá và 4) phản ánh. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng Padlet để dạy viết VB quy trình có thể làm tăng thành tích viết của HS. Bên cạnh đó, HS cũng thể hiện thái độ tích cực đối với việc sử dụng Padlet trong dạy và học viết VB quy trình.

Từ kết quả nghiên cứu sử dụng Padlet trong dạy học, các nhà nghiên cứu cho rằng Padlet được đánh giá là một công cụ dạy học hiệu quả. Các tính năng của Padlet khi được khai thác và sử dụng phù hợp trong dạy học nói chung và dạy viết nói riêng sẽ mang đến những lợi ích sau:

Thứ nhất, Padlet có thể giúp gia tăng tính tương tác và tạo sự hứng thú cho người học. Các nhóm tác giả như Taufikurohman (2018), Hiền (2021), Thúy và Thảo (2022) cho rằng Padlet có thể tạo hứng thú học tập và tăng cường sự tương tác lớp học, vì trên lớp GV không thể cùng lúc bao quát được tất cả HS, nhiều lúc bỏ qua các câu trả lời của HS nên cần một công cụ hữu hiệu để giải quyết vấn đề này. Trong vai trò là “bức tường ảo”, Padlet có thể được xem là môi trường lí tưởng để chia sẻ, trao đổi các vấn đề với mọi người, không có giới hạn về không gian và thời gian (Lestari & Kurniawan, 2018). Mọi thành viên (lớp/nhóm/cá nhân) đều có thể nêu ra quan điểm, ý kiến và chia sẻ thông tin. Nhờ tính năng không bắt buộc đăng nhập khi sử dụng Padlet, tên người dùng có thể hiển thị dưới dạng “ẩn danh”. Vì thế, khi sử dụng công cụ này, GV và HS có thể hợp tác, trao đổi, nhận xét, đóng góp lẫn nhau một cách khách quan, đồng thời, GV và HS có thể cộng tác để tiếp tục thêm vào cùng một không gian. Với cách làm này, người dùng Padlet có thể tạo ra một cuộc thảo luận trực tiếp giữa GV và HS và cả những người đồng nghiệp khác (Klein, 2013).

Thứ hai, kết hợp sử dụng Padlet trong dạy học có thể tạo môi trường học tập chủ động (kết hợp

giữa trực tiếp và trực tuyến). Ali et al. (2018) cho rằng đây là nền tảng học tập trực tuyến đáng tin cậy. Một số hoạt động có thể thực hiện trên Padlet như thiết kế bài học, hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, tạo ra một môi trường học tập tích cực, chủ động. Với người học, Padlet là nơi thuận tiện để lưu trữ thông tin, trao đổi, hoạt động nhóm, thực hiện các nội dung bài tập. Padlet dưới sự hướng dẫn của GV là một công cụ hữu ích giúp phát triển các KN trong học tập.

Thứ ba, Padlet có thể hỗ trợ rèn luyện KN viết cho HS. Các nhóm tác giả Dollah et al., (2021), Jong et al. (2021) xem Padlet là nền tảng học tập trực tuyến để đánh giá KN viết của HS. Bên cạnh đó, Alabbad and Huwamel (2020) còn cho rằng Padlet có thể giúp HS cải thiện vốn từ vựng trong quá trình rèn luyện KN viết.

Có thể thấy, trong lĩnh vực giáo dục Padlet được xem là một công cụ hỗ trợ trong dạy học và rèn luyện viết. GV có thể sử dụng công cụ này để dạy HS rèn luyện KN viết và thực hành viết.

5. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

5.1. Đối tượng và thời gian thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm là 40 HS của lớp 6X, trường THCS P.T (quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ). Vị trí các kiểu bài viết tự sự được phân bố ở cả học kì I nên thời gian thực nghiệm được tổ chức từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023.

5.2. Nội dung thực nghiệm

HS được dạy viết với sự hỗ trợ của công cụ Padlet. HS được tham gia thực hiện các hoạt động tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn và chỉnh sửa sản phẩm viết trên Padlet trong quá trình học hai kiểu bài (Bài 1) *Kể lại một truyện cổ tích* (2 tiết, tuần 06 - 07) và (Bài 2) *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* (2 tiết, tuần 14).

Dựa vào kết quả kiểm tra bài viết trước thực nghiệm, các bài viết của HS được xếp vào 3 nhóm: Khá, Trung bình và Yếu. Do số lượng dữ liệu thực nghiệm thu thập được khá lớn nên khi phân tích dữ liệu, mẫu đại diện được lấy theo nhóm HS và mã hoá thông tin HS theo nhóm, cụ thể: nhóm HS Khá (HSK.01, HSK.02), nhóm HS Trung bình (HSTB.01, HSTB.02) và nhóm HS Yếu (HSY.01, HSY.02).

5.3. Tiến trình tổ chức dạy viết với Padlet

Bước 1: GV giới thiệu với HS về Padlet và cách sử dụng Padlet trong quá trình học tập. Trong bước

này, GV chỉ dẫn cho các em cách đưa bài viết lên “tường”, nhận xét, góp ý và phản hồi.

Bước 2: GV thiết kế và giao bài tập thực hành viết cho HS trên Padlet. Ở bước này, GV cần ghi rõ nội dung và yêu cầu của bài tập mà HS cần thực hiện.

Hai bài học: Kiểu bài *Kể lại một truyện cổ tích* và *Kể lại một trải nghiệm của bản thân* được GV thiết kế gồm các dạng bài tập yêu cầu HS thực hành trên Padlet. Bảng 2 dưới đây trình bày các dạng bài tập thực hành viết trên Padlet.

Bảng 2. Các yêu cầu bài tập học sinh thực hiện trên Padlet

Kỹ năng	Yêu cầu bài tập		Hình thức
	Bài 1-Kể lại một truyện cổ tích	Bài 2-Kể lại một trải nghiệm của bản thân	
(1) Tìm ý	<p>HS thảo luận nhóm đôi. Tìm và ghi câu trả lời trên Padlet:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể truyện này? - Hoàn cảnh xảy ra như thế nào? - Bao gồm những nhân vật nào? - Truyện gồm những sự việc nào? Xảy ra theo trình nào? - Truyện kết thúc ra sao? - Cảm nghĩ của em về truyện. 	<p>Em hãy thực hiện tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôi muốn kể lại câu chuyện gì? Kể cho ai nghe? - Chuyện xảy ra ở đâu, khi nào? - Trình tự các sự việc đã diễn ra. - Tôi dự định sẽ kết hợp kể và tả ra sao? - Tôi rút ra được bài học gì sau trải nghiệm? 	Nhóm đôi thực hiện trên Padlet
(2) Lập dàn ý	<p>Nhiệm vụ: Em hãy sắp xếp các ý đã tìm theo dàn ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> *MB: Giới thiệu tên truyện và nêu lí do vì sao em muốn kể lại truyện đó. *TB: <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật trong truyện gồm: - Câu chuyện xảy ra trong hoàn cảnh:..... - Kể lại truyện theo trình tự thời gian: <ul style="list-style-type: none"> + Sự việc 1:..... + Sự việc 2:..... + Sự việc 3:..... *KB: Nêu cảm nghĩ của em về truyện vừa kể. 	<p>Nhiệm vụ: Hãy sắp xếp những ý vừa tìm được thành dàn ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> *MB: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về thời gian, không gian:..... - Cảm xúc:..... *TB: <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm và thời gian xảy ra:..... - Các sự kiện diễn ra: <ul style="list-style-type: none"> + Sự kiện 1: + Sự kiện 2: + Sự kiện 3: *KB: Nêu ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. 	Nhóm đôi thực hiện trên Padlet
(3) Viết đoạn	<p>Nhiệm vụ HS: Từ dàn ý vừa lập, em hãy viết thành một đoạn văn MB và KB hoàn chỉnh và đăng bài trên Padlet.</p>		Cá nhân thực hiện trên Padlet
(4) Chỉnh sửa	<p>HS đọc sản phẩm bài viết đoạn mà bạn đã đăng trên Padlet và chia sẻ những nhận xét, góp ý. HS sẽ phản hồi lại nhận xét và điều chỉnh lại sản phẩm của mình (nếu có).</p>		Cá nhân thực hiện trên Padlet

Sau khi HS chia sẻ kết quả của mình lên Padlet, các bạn trong lớp/nhóm tham gia đọc, cho nhận xét góp ý về sản phẩm của bạn. Dựa trên các góp ý đó, người viết sẽ đọc lại, đưa ra phản hồi và điều chỉnh lại sản phẩm của mình.

Bước 3: Tổ chức dạy viết trên lớp kết hợp với Padlet

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới/Khởi động: GV đặt một số câu hỏi gợi mở: (Bài 1) Em biết những truyện cổ tích nào? (Bài 2) Em có những trải

những trải nghiệm đáng nhớ nào?... HS chia sẻ ý kiến, GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động 2: Khám phá kiến thức và thực hành viết

* Tìm hiểu tri thức về kiểu VB: HS được GV hướng dẫn đọc VB và phân tích mẫu VB để rút ra đặc điểm kiểu VB cụ thể đối với mỗi kiểu bài. Hoạt động đọc VB được GV giao trước tại nhà, trên lớp HS và GV tương tác với nhau chủ yếu thông qua câu hỏi gợi dẫn ở sách giáo khoa.

* Hướng dẫn quy trình viết, gồm các hoạt động chủ yếu sau:

(1) Hướng dẫn HS tìm hiểu về đề, yêu cầu của đề bài, mục đích viết và trả lời các câu hỏi gợi ý ở KN tìm ý (Bảng 2). Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS đọc kĩ đề yêu cầu và hướng dẫn tìm ý tưởng cho bài viết. Đối với Bài 1, đề yêu cầu cụ thể: *Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích*; và với Bài 2, đề yêu cầu cụ thể: *Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một trải nghiệm của bản thân*. HS sẽ tương tác với bạn cùng bàn, thảo luận và tìm ý tưởng cho bài viết thông qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý tìm ý trên Padlet và chia sẻ ý kiến trên Padlet để các bạn (HS) và GV nhận xét và góp ý. Hoạt động này, GV có thể cho HS thực hành ở nhà hoặc thực hành ngay trên lớp.

(2) GV tiếp tục hướng dẫn HS sắp xếp các ý tưởng đã tìm được và sắp xếp chúng theo một trật tự nhất định để hoàn thành dàn ý của một bài văn. Ở bước này, GV chia sẻ những chỉ dẫn gợi ý trên Padlet (được miêu tả cụ thể ở KN Lập dàn ý (Bảng 2). HS sẽ dựa vào đây để sắp xếp lại ý tưởng đã tìm và hoàn chỉnh dàn ý. Khi HS đã hoàn chỉnh sản phẩm, GV và các bạn cùng nhóm (HS) nhận xét và góp ý lẫn nhau và để lại bình luận cho bạn (nếu có). HS tiếp tục phản hồi và điều chỉnh sản phẩm của mình.

(3) Từ những trợ giúp của GV và các bạn (HS) đã góp ý nhận xét, cá nhân HS dựa trên dàn ý đã lập và viết đoạn văn (MB và KB). HS chia sẻ sản phẩm viết lên Padlet để các bạn cùng nhóm và GV đọc và bình luận góp ý (Bảng 3). GV dựa trên quan điểm cá nhân phản hồi bình luận, điều chỉnh (nếu có).

Bảng 3. Bảng tiêu chí đánh giá kỹ năng viết đoạn (MB và KB)

Kiểu bài	Mức độ 1 (yếu)	Mức độ 2 (trung bình)	Mức độ 3 (khá)	Mức độ 4 (giỏi)	
1. Mở bài (Giới thiệu và lí do muốn kể lại câu chuyện)	1	Chưa nêu tên truyện và lí do kể lại truyện.	Nêu được tên truyện nhưng chưa đưa ra lí do muốn kể.	Nêu được tên truyện và lí do kể lại truyện.	
	2	Chưa GT được sơ lược về trải nghiệm	GT được sơ lược về trải nghiệm nhưng chưa dẫn dắt chuyên ý và gợi sự tò mò với người đọc.	GT được sơ lược về trải nghiệm. Dẫn dắt chuyên ý, gợi sự tò mò với người đọc.	Nêu được tên truyện và lí do kể lại truyện sinh động, hấp dẫn và thu hút người đọc. GT được sơ lược về trải nghiệm. Có dẫn dắt chuyên ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.
2. Kết bài (Kết hợp kể và tả, nêu cảm nghĩ về câu chuyện)	1 và 2	Chưa kết hợp kể và tả. Chưa nêu ý nghĩa trải nghiệm đối với bản thân.	Kết hợp kể và tả một cách gượng ép, chưa phù hợp. Nêu sơ lược ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	Có sự kết hợp kể và tả. Nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	Kết hợp kể và tả sinh động, hấp dẫn. Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân một cách sinh động, hấp dẫn.
3. Chính tả, ngữ pháp	1 và 2	Sai quá 10 lỗi chính tả.	Viết đúng chính tả, ngữ pháp, không sai quá 6 lỗi chính tả.	Viết đúng chính tả, ngữ pháp, không sai quá 2 lỗi chính tả.	
4. Hình thức và diễn đạt	1 và 2	Chưa đảm bảo hình thức đoạn văn. Diễn đạt lủng củng, rời rạc, thiếu mạch lạc có nhiều hơn 6 lỗi diễn đạt.	Đảm bảo hình thức đoạn văn, chưa đảm bảo sự cân đối giữa MB, KB. Diễn đạt còn thiếu mạch lạc, có nhiều hơn 4 lỗi diễn đạt.	Đảm bảo hình thức đoạn văn, đảm bảo sự cân đối giữa MB, KB. Diễn đạt khá mạch lạc, không có nhiều hơn 2 lỗi diễn đạt.	Đảm bảo hình thức đoạn văn, đảm bảo sự cân đối giữa MB, KB. Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.

Hoạt động 3: Luyện tập/Vận dụng: HS tiếp tục hoàn chỉnh bài viết của mình trên Padlet, tiếp tục

điều chỉnh MB, KB (nếu có) và dựa trên dàn ý để viết tiếp TB (hoạt động này sẽ được HS thực trên

trên Padlet, tại nhà trong 1 tuần). GV và HS nhận xét và điều chỉnh, góp ý cho sản phẩm của bạn (HS).

5.4. Phân tích và thảo luận kết quả

(1) Về kỹ năng tìm ý và lập dàn ý

Ở Bài 1 (Kiểu bài - Kể lại một truyện cổ tích), khi cho HS thực hành hoạt động tìm ý và lập dàn ý, chúng tôi nhận thấy bước đầu HS đã xác định được truyện sẽ kể. Tuy nhiên, về lí do chọn kể lại truyện, có 4/6 HS (chiếm 66,7%) chưa xác định được hoặc xác định chưa đúng vấn đề, trong nhóm này phần lớn đều là nhóm HSY và HSTB. Cụ thể, HSY.01, HSY.02 không nêu lí do kể lại truyện, các em chỉ xác định tên câu chuyện định kể. Đối với nhóm HSK, các em đã xác định được tên truyện và lí do chọn kể lại truyện là “*Truyện tên là Tấm Cám. Vì truyện đó lúc nhỏ em thường coi trên tivi truyện này*”; HSTB.02 nêu “*Em chọn kể lại truyện này vì nó rất hay và gần gũi, nhà em cũng có một cây khế*”, nội dung “*nhà em cũng có một cây khế*” bị thừa. Bên cạnh đó, ở câu hỏi “*Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện là gì?*” cả ba nhóm HS trả lời đúng trọng tâm nhưng đến khi xác định các nhân vật trong truyện, HS liệt kê ra tất cả các nhân vật trong truyện dẫn đến dài dòng không cần thiết. Bên cạnh đó, nhóm HSK đã xác định đúng các nhân vật chính trong truyện, HSK.02 còn xác định được tuyến nhân vật phản diện và chính diện, cụ thể: “*Nhân vật chính diện: Vợ, chồng người em, còn nhân vật phản diện chính là vợ chồng người anh*”. Kế tiếp, trong nội dung liệt kê các SV xảy ra trong truyện, cả 06 HS đều mắc lỗi chưa xác định được các SV chính, đa phần HS có xu hướng liệt kê SV theo trí nhớ, dẫn đến thừa các SV phụ nhưng lại thiếu các SV quan trọng trong truyện (đặc biệt là HSK.02, nhóm học sinh trung bình (HSTB) và học sinh yếu (HSY)), cụ thể như: (1) *Tấm nuôi cá bống*, (2) *Tấm làm hoàng hậu*, (3) *Tấm bị hại*. (HSK.02).

Dựa vào câu trả lời của HS, chúng tôi nhận thấy HS đang gặp khó khăn ở hai vấn đề: Không nhớ hết nội dung câu chuyện và Không xác định được trình tự kể trong câu chuyện (trình tự thời gian) cho nên dẫn đến việc liệt kê các sự việc chính rất sơ sài, sai trật tự và thiếu đi sự việc quan trọng, cần rất nhiều đến sự hỗ trợ của GV và các bạn (HS). Và, với câu hỏi gợi ý “*Cảm nghĩ của em về truyện*”, cả hai nhóm HSTB và học sinh khá (HSK) xác định và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, riêng nhóm HSY thì không có câu trả lời cho phần này, cần đến sự hỗ trợ giúp đỡ của GV gợi ý. Dựa trên việc tìm ý, HS tiến hành sắp xếp các ý vừa tìm được thành dàn ý cho bài văn (đảm bảo cấu trúc MB, TB, KB). Quá trình thực hiện dàn ý theo những nội dung mà GV đã yêu cầu trên

Padlet (Bảng 2), có 4/6 HS (chiếm 66,7%) thực hiện dàn ý đạt yêu cầu, tức là dàn ý đảm bảo các thông tin cần thiết ở MB, TB, KB; 2/6 HS (chiếm 33,3%) xây dựng được dàn ý, nhưng vẫn còn thiếu một số thông tin ở MB và TB (đặc biệt là ở nhóm HSY, do phần tìm ý, HS không trả lời hết các yêu cầu gợi ý, ví dụ: ở phần MB, HS không xác định lí do mà mình muốn kể chuyện, ở phần KB, không trả lời cảm nghĩ của em về truyện). Cụ thể: HSY.01 trình bày ở phần MB “*Mở bài: Truyện có tên là Non-bu và Heng-bu. Em chọn kể truyện đó em vừa được học trên lớp, đây là truyện của Hàn Quốc, nó rất hay*”.

Đến Bài 2 (Kiểu bài- Kể lại một trải nghiệm của bản thân), cả ba nhóm HS có chuyên biến tích cực ở hoạt động tìm ý và lập dàn ý so với Bài 1. Cả ba nhóm HS đã xác định được vấn đề trọng tâm, thể hiện được trải nghiệm mà mình muốn kể, câu trả lời sinh động, chẳng hạn như “*Tôi sẽ kể lại câu chuyện về ngày khai giảng đầu tiên của tôi cho các bạn và thầy, cô*” (HSK.02), “*Tôi muốn kể lại chuyến đi du lịch, kể cho cô và các bạn*” (HSK.01),.... Bên cạnh đó, đối với câu hỏi gợi ý tìm ý “*Chuyện xảy ra ở đâu, khi nào? Trình tự các sự việc đã diễn ra*” có 5/6 HS (chiếm 83%) HS xác định được vấn đề và tìm ý đúng yêu cầu của câu hỏi đặt ra, riêng HSY.02 chưa có sự thay đổi đáng kể, các sự việc được liệt kê khá mờ nhạt, không nhất quán “*Chuyện xảy ra ở ngoài lớp khi tôi 7 tuổi. Sự việc là chiếc xe đạp lúc tôi mới tập xe, tôi chạy được xe và ba thường kem.*” (HSY.02), HS phải cần nhiều đến sự hỗ trợ của GV và các bạn (HS) hoàn thành được câu trả lời. Ở câu hỏi tìm ý “*Tôi rút ra được bài học gì sau trải nghiệm?*” Có 4/6 HS (chiếm 66,7%) trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, bao gồm “*...nên nghe lời người lớn, nên tập bơi, nên cố gắng học tốt, cần kiên trì*”. Nhóm HSY (2/6 HS, chiếm 33,3%) chưa xác định rõ bài học rút ra sau trải nghiệm, cụ thể ở HSK.01, trải nghiệm được kể là đi du lịch, các SV diễn ra bao gồm “*...đi dạo biển, ăn hải sản và chụp hình*”; bài học rút ra ban đầu là “*học tốt hơn*”. Ở câu hỏi “*Tôi dự định sẽ kết hợp kể và tả ra sao?*” ban đầu cả 06 HS đều chưa nêu rõ được nội dung này, HS chỉ trình bày yếu tố kể hoặc tả, chưa thể hiện được kết hợp 02 yếu tố, ở HSTB.01 ban đầu chỉ có yếu tố miêu tả (miêu tả lúc bị ngã), sau đó điều chỉnh kết hợp kể quá trình chơi đùa và miêu tả lúc bị ngã. Ở HSY.02, trong phần tìm ý không có sự kết hợp giữa kể và tả, trong phần bình luận bổ sung “*kể quá trình tập xe kết hợp với tả con đường*”. Các nhóm HS tiến hành sắp xếp lại các ý ở hoạt động tìm ý thành một dàn ý hoàn chỉnh. Các nhóm HS đã quen với việc thực hiện và chia sẻ trên Padlet (ở Bài 1), nên ở bài dạy

này, hoạt động này được thực hiện nhanh và dễ dàng hơn.

(2) Về kỹ năng viết đoạn

Ở Bài 1, có 5/6 HS đạt mức khá (chiếm 83,3%) đảm bảo được hai yếu tố là (1) xác định được truyện sẽ kể và (2) nêu lí do chọn kể lại truyện (Bảng 3, TC1). HSY.01 nêu được tên truyện nhưng chưa đưa ra được lí do chọn kể lại truyện, sau đó có điều chỉnh bổ sung, mặc dù lí do đưa ra chưa thực sự phong phú nhưng đã đáp ứng tiêu chí của MB. HSY.02 được góp ý chưa thống nhất trong ngôi xưng, có lúc xưng “tôi”, có lúc xưng “em”. Trong khi đó, HSK.02 lại cho thấy khả năng sáng tạo khi dẫn dắt MB bằng lời bài hát *Thế giới cổ tích*: “*Nào chúng mình cùng hóa thân/ Đi vào thế giới tuyệt vời/ Bao nhiêu câu chuyện cổ tích/ Đêm đêm bà kể em nghe.*” Những câu hát trên như khơi dậy trong chúng ta thế giới tuổi thơ đầy màu sắc với biết bao điều thú vị. Lúc còn bé, bà thường kể cho tôi những câu chuyện cổ tích thú vị khiến tôi như lạc vào một thế giới thần kì, huyền ảo. Những câu chuyện bà kể luôn thu hút tôi dù tôi đã nghe chúng nhiều lần. Trong đó, câu chuyện để lại cho tôi nhiều ấn tượng nhất là câu chuyện *Tám Cám*”. Dù còn mắc lỗi trong diễn đạt câu (lặp từ nhiều lần) nhưng đoạn viết cũng đã cho thấy được sự sáng tạo của HS trong phần viết MB. MB đảm bảo đủ các ý đã được xây dựng ở phần dàn ý. Tuy nhiên, trong cách trình bày, HS còn mắc một số lỗi nhỏ về mặt hình thức như: chưa thực hiện lùi vào đầu dòng (4/6 HS đạt mức trung bình, chiếm 66,67%). Với lỗi này, sau đó cũng được các HS khác đã nhận ra và góp ý trên Padlet. Bên cạnh phát hiện lỗi về hình thức, HS còn phát hiện lỗi về cách dùng từ dẫn đến câu văn thiếu đi sự mạch lạc và bị rời rạc (Bảng 3, TC4) cụ thể ở MB của HSK.01: “*Hồi đó, có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng được nghe những câu chuyện cổ tích do bà hoặc mẹ kể lại. Những câu chuyện ấy rất hay và dễ nhớ. Giữa vô vàn những câu chuyện ấy, em thích nhất là truyện “Tám Cám” bởi những bài học giá trị mà nó mang lại*”. Có bình luận góp ý từ “*hồi đó, vô vàn*” không phù hợp, điều này cho thấy HS có ý thức trong cách dùng từ khi viết. Cũng bài viết này, một HS khác đã góp ý “*Tôi thấy bạn nên dùng từ “Hồi còn thơ bé” thay vì từ “Hồi đó”, nghe nó không hay lắm*”.

Ở Bài 2, nhóm HSK và HSTB có sự chuyển biến tích cực so với Bài 1, dựa trên dàn ý HS đã triển khai được MB và KB đạt yêu cầu (3/6 HS đạt mức khá, chiếm 50% và 2/6 HS đạt mức giỏi, chiếm 33,3%). Trong nhóm HSY có sự tiến bộ nhưng còn cần nhiều sự trợ giúp của GV và các bạn để có thể chỉnh sửa sản phẩm viết đoạn. Cụ thể, ở HSY.01 MB đã giới

thiệu được sơ lược trải nghiệm và có dẫn dắt chuyên ý “*Khi thuở bé chắc mỗi người đều có trải nghiệm như tập bơi, chạy xe đạp nhưng trải nghiệm đáng nhớ của em là thả diều*”. So với MB ban đầu trên Padlet, sau khi được bạn góp ý, HS này có chỉnh sửa ở nội dung nêu tên trải nghiệm, trước đó HS chỉ liệt kê trải nghiệm mà chưa giới thiệu trải nghiệm mình sẽ kể một cách cụ thể. Đến nội dung KB, HS đã nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. Trước đó, ở Bài 1, HS này đã viết được KB đáp ứng yêu cầu của kiểu bài, đồng thời đưa ra được nhận xét liên quan đến truyện. Bước sang Bài 2, HS viết được KB đạt yêu cầu, nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân, tuy vẫn còn mắc một số lỗi chính tả nhưng khi được góp ý trên Padlet HS đã có sự điều chỉnh. Cũng ở Bài 2, HSY.02 cũng thể hiện sự chuyển biến, trong nội dung Padlet của HS này cho thấy ở lượt viết đầu tiên, HSY.02 sử dụng cách MB trực tiếp, nội dung MB chỉ có một câu và mắc lỗi ngữ pháp, đó là lặp từ trong câu “*Trải nghiệm lần đầu tiên tập xe và bị té và em cố gắng cũng chạy được xe*”. Lần sửa đầu tiên HS vẫn sử dụng cách viết trực tiếp, có bổ sung thêm nội dung và đã khắc phục lỗi lặp từ “*Lần đầu tiên tập xe đạp bị té, em cố gắng cũng chạy được xe và bà thường kem cho em*”. Sau khi nhận được góp ý MB còn sơ lược, chưa tạo ra được sự hấp dẫn, tò mò cho người đọc, đồng thời người viết nên sử dụng từ “*ngã*” thì sẽ phù hợp hơn, câu văn cần được diễn đạt lại để mạch lạc hơn. HSY.02 đã chuyển sang cách MB gián tiếp “*Tuổi thơ của mỗi người chắc chắn sẽ vui hơn khi có những trải nghiệm. Nó giúp ta trưởng thành hơn, có nhiều trải nghiệm nhưng em nhớ nhất là trải nghiệm lần đầu tiên tập xe đạp bị té, em cố gắng cũng chạy được xe và bà thường kem cho em*”. Trong lần chỉnh sửa này, HS bước đầu biết cách dẫn dắt vấn đề, giới thiệu chi tiết hơn và cách dẫn dắt mạch lạc hơn. Ở KB, ban đầu HSY.02 viết “*Cho chúng ta biết tình kiên trì không bỏ cuộc*”, có thể thấy KB này chưa đạt yêu cầu khi viết câu chưa đảm bảo ngữ pháp, dưới phần bình luận những thành viên trong lớp đã phát hiện lỗi và đề xuất cách điều chỉnh, sau đó HS này bổ sung “*Trải nghiệm ấy dạy em tính kiên trì không bỏ cuộc*.” KB này bước đầu chỉ dừng lại ở việc nêu được ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân, tuy nhiên điều này đã cho thấy sự chuyển biến của HS.

Qua việc thực hành tìm ý, lập dàn ý, thực hành viết MB và KB, HS đã bước đầu nhận ra những đặc điểm của kiểu bài, từ đó chuẩn bị cho viết hoàn thành cả bài văn. Khi thực hành viết đoạn trên Padlet, HS có cơ hội công bố sản phẩm viết, nhận xét, đọc lại sản phẩm viết và chỉnh sửa. Quá trình này, GV có thể theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết.

(3) Về KN chỉnh sửa

Nếu như trước đây, HS ngại nhận xét bài viết của bạn hoặc không có nhiều cơ hội nhận xét bài viết của bạn thì khi thực hành các hoạt động viết trên Padlet, HS có nhiều cơ hội để đọc và đưa ra các góp ý nhận xét cho bạn. Trong Bài 1 - Kiểu bài Kể lại một truyện cổ tích, KN chỉnh sửa của HS được thể hiện thông qua các biểu hiện như HS biết đọc lại và phát hiện thiếu sót có trong VB. Ngay trong phần chia sẻ sản phẩm về dàn ý bài viết, nhiều HS đã góp ý cho bài của bạn HSK.02. HS này chọn kể lại truyện cổ tích “*Tám Cám*”, trước đó ở yêu cầu liệt kê các sự việc, HS đưa ra các sự việc như sau:

“Tám đi bắt ốc; phải lựa thóc; Tám tham gia lễ hội đi thử giày; Tám buồn bã và khóc; Bụt hiện ra giúp Tám; Tám tới lễ hội, trên đường làm rơi giày; Vua ra quy định thử giày; Tám thử vừa và trở thành vợ vua; mẹ con Cám bị trừng trị”. (HSK.02-Ghi chép trên Padlet ngày 12/10/2022)

Khi liệt kê các sự việc trên, nhiều HS đã vào góp ý cho bạn HSK.02, trong đó có những góp ý như “*Các sự việc nêu quá nhiều, ở dàn ý bạn chỉ cần liệt kê sự việc chính; bạn bị thừa các sự việc phụ nhưng thiếu các sự việc chính; Cần nói thêm những lần Tám bị hại và hóa thân, vì đây là sự việc rất quan trọng*”. Dựa vào các góp ý này, HSK.02 đã đọc lại, chỉnh sửa, lược bớt các sự việc không cần thiết và bổ sung thêm sự việc “*Tám bị mẹ con Cám hãm hại và hóa thân 4 lần...*” vào trong dàn ý của mình. Tương tự, dàn ý của HSTB.01 cũng mắc lỗi trình bày các SV trong truyện “*Em bé thông minh*” dài dòng, chẳng hạn như:

+ Nhà Vua sai Viên Quan đi dò la khắp nước tìm người tài giỏi.

+ Viên Quan gặp hai cha con nhà nọ đang làm ruộng và đặt ra câu hỏi: “Trâu của lão một ngày cày mấy đường?”

+ Cậu bé nhanh nhẹn đáp lại lời của Viên Quan khiến ông không tài nào đáp lại được.

+ Viên Quan thầm nghĩ đã tìm được nhân tài và đã phi ngựa về tàu Vua.

+ Nhà vua lấy làm mừng nhưng vẫn muốn đích xác hơn nữa nên đã sai ban cho làng ấy ba thùng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con.

+ Cậu bé nghe tin và muốn giúp làng nên đã đến hoàng cung lên vào sân rồng khóc um cả lên

+ Cậu bé đã giải quyết ổn thỏa, nhưng nhà vua vẫn muốn thử lần nữa là mang chim sẻ đến và ra lệnh phải dọn ra ba cỗ thức ăn.

+ Cậu bé vẫn giải quyết được, có nước láng giềng làm le và dò xem có nhân tài hay không họ sai sứ đưa sang một cái vỏ con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, yêu cầu xâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc.

+ Sau cùng cậu bé vẫn xử lí được.”

(HSTB.01-Ghi chép trên Padlet ngày 12/10/2022)

HS khác đã vào góp ý và nhận xét cho HSTB.01 “*Tôi cũng nghĩ vậy, bạn tóm tắt lại truyện luôn rồi*”, “*Chúng ta làm dàn ý nên chỉ cần nêu sự việc chính thôi*”. Sau khi nhận được sự góp ý, HSTB.01 đã có sự điều chỉnh bằng cách lược bớt các sự việc không cần thiết, chỉ nêu lên các sự việc chính, kết quả các sự việc đưa ra trong dàn ý rõ ràng và ngắn gọn hơn rất nhiều “*Tôi chỉnh lại sự việc: SV1-Viên quan đi tìm người tài và gặp hai cha con, SV2-Ông đưa ra thử thách, em bé giải quyết được, SV3- Cậu bé được vua công nhận tài năng và ban thưởng*”. Điều này cho thấy HS đã có nhận thức trong việc điều chỉnh quá trình thực hiện KN lập dàn ý của bản thân, cụ thể điều chỉnh từ bước tìm ý để hình thành dàn ý. Đặc biệt, ở phần viết MB và KB, HS đã dựa vào bảng tiêu chí đánh giá để nhận xét và đánh giá. Nhóm HSK và HSTB không có chỉnh sửa ở TC này, thay vào đó, nhóm HSY có chỉnh sửa, cụ thể: HSY.01 đã viết “*Một truyện cổ tích nước ngoài mà em vô cùng yêu thích, đó là truyện cổ tích Non-bu và Heng-bu. Câu chuyện đã mở ra cho em một bài học rất ý nghĩa mà em không thể nào quên được*”. Sau khi nhận được góp ý kiến nhận xét về phần MB về việc nêu lí do kể chưa được thuyết phục thì HSY.01 đã chỉnh sửa và bổ sung ý để hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu của MB. Các nhóm HS còn biết chỉnh sửa lại các lỗi chính tả và ngữ pháp, cụ thể: HSY.02 đã thay đổi lại cách viết hoa cho hợp lý (sau dấu chấm phải viết hoa chữ cái đầu tiên). HSTB.02 thay đổi lại cách dùng từ cho hợp lý để câu văn trở nên mạch lạc, logic và rõ ràng hơn, cụ thể trong câu: “*Thời gian thăm thoát thời đưa, cây khé cuối cùng cũng ra hoa kết trái*”. HS đã thay đổi thành “*thăm thoát*”. Nhìn chung, nhóm HSK không có chỉnh sửa nhiều cho phần viết, nhóm HSTB và đặc biệt là nhóm HSY có nhiều sự chỉnh sửa, đặc biệt là trong việc xác định, sắp xếp và liệt kê các SV chính theo trật tự thời gian.

Đến Bài 2, các nhóm HS cũng tiến hành sắp xếp lại các ý ở hoạt động tìm ý thành một dàn ý hoàn

chính. Các nhóm HS đã quen với việc thực hiện và chia sẻ trên Padlet (ở Bài 1), nên ở bài TN này, hoạt động trao đổi, chia sẻ sản phẩm và góp ý, nhận xét cũng trở nên sôi nổi hơn. Cụ thể, HSTB.01 hình thành MB “*MB: Giới thiệu thời gian, không gian: vào lúc mới lên bốn, ở nhà, trong một lần bị té đầu làm em nhớ mãi. Cảm xúc: hoài niệm.*”, các bạn HS khác đã vào nhận xét “*Chỗ cảm xúc tôi nghĩ bạn không nên để là hoài niệm đâu*” hay “*Mình cũng nghĩ vậy, có thể dùng từ lo lắng, sợ hãi gì đó chẳng hạn*”. HS không chỉ chia sẻ về cách xây dựng MB mà còn gợi ý cho bạn về cách chọn từ ngữ thích hợp, đưa ra gợi ý cho bạn để cân nhắc chỉnh sửa. Khi được chia sẻ công khai trên lớp học, HS sẽ có cơ hội được học tập từ sản phẩm của chính bạn trong nhóm và các bạn HS khác để hoàn thiện sản phẩm của bản thân. Hay trong cách xây dựng TB, HS đã rút kinh nghiệm từ Bài 1, các SV được liệt kê trong TB theo đúng trình tự thời gian và đảm bảo được sự ngắn gọn, ví dụ HSY.02 trình bày: “*Địa điểm xảy ra là ở ngoài đường phố, thời điểm lúc tôi 7 tuổi, nhân vật gồm tui và ba. Sự việc: - Sự việc thứ nhất: bị té rất nhiều và sợ xe. - Sự việc thứ hai: tôi đã chạy được xe nên rất mừng.*”, các bạn HS khác đã vào nhận xét “*Đừng viết “tui” nhé P.*”, “*bạn quên sự việc được thưởng kem rồi*”. Sau đó, HSY.02 đã tiếp tục phản hồi lại ý kiến “*Cảm ơn bạn. Tôi bổ sung thêm sự việc thứ 3 là sau khi chạy được xe đạp, ba đã thưởng cho tôi một que kem*”.

Có thể thấy, khi sử dụng Padlet trong việc tìm ý và lập dàn ý, HS có cơ hội trình bày sản phẩm trước lớp để các HS/ nhóm HS khác có thể nhận xét, góp ý để hoàn thiện sản phẩm lập dàn ý. Thông qua đó, HS học được: (a) Cách lập dàn ý cơ bản với cấu trúc MB, TB và KB; (b) Cách sử dụng từ ngữ sao cho hợp lý và thống nhất; (c) Cách liệt kê các SV chính trong TB sao cho ngắn gọn, theo đúng trình tự thời gian và đảm bảo đó là SV chính. Đến với KN viết đoạn, HS đã có sự tiến bộ hơn, cụ thể: nhóm HSK và HSTB đã làm quen với việc đọc lại và chỉnh sửa bài viết sau khi hoàn thành, cho nên về mặt hình thức không có nhiều sai sót. Nhóm HSTB, cũng thể hiện được KN chỉnh sửa đoạn MB, đặc biệt là HSTB.01 có sự điều chỉnh về sự mạch lạc của đoạn văn, cụ thể: “*Hồi còn nhỏ ai cũng đã từng có những tuổi thơ hồn nhiên vui tươi. Sự hồn nhiên ấy đã ghi sâu trong tôi. Trải nghiệm đau thương ấy đã ở sâu trong tâm trí bé nhỏ khi tôi mới lên bốn*”. Một HS khác đã vào nhận xét “*Mình nghĩ bạn nên thêm “Nhưng tôi đã có một trải nghiệm đau thương*”. Trước câu: *trải nghiệm đau thương ấy đã ở sâu trong tâm trí bé nhỏ khi tôi lên bốn*” và “*C. có thể sử dụng mấy từ hôm bữa cô nói: ngoài ra, vì vậy, bên cạnh đó,...*”, từ

những ý kiến nhận xét của bạn, HSTB.01 đã điều chỉnh lại “*Hồi còn nhỏ ai cũng đã từng có những tuổi thơ hồn nhiên vui tươi, nhưng bên cạnh đó cũng có những trải nghiệm buồn, nó khiến tôi nhớ mãi. Trải nghiệm mà tôi nhớ nhất đó chính là một lần té ngã khi tôi mới lên bốn*”. HSY.02, có sự thay đổi so với Bài 1 trong KN viết đoạn, đặc biệt là viết đoạn KB. HSY.02 đã đảm bảo đúng về nội dung nêu lên cảm nghĩ của bản thân sau trải nghiệm, tuy nhiên trong cách diễn đạt vẫn còn phải chỉnh sửa nhiều lần, cụ thể “*Cho chúng ta biết tình kiên trì không bỏ cuộc,...*”, một số HS khác đã nhận xét “*P. ơi câu này sao không có chủ ngữ gì hết vậy?*” và “*Tôi nhận thấy, câu văn này không có từ liên kết*”. Sau khi nhận được sự góp ý của các bạn, HSY.02 đã cố gắng chỉnh sửa lại “*Thông qua trải nghiệm trên, tôi đã rút ra được bài học cho bản thân cần phải học cách kiên trì và không bao giờ bỏ cuộc trong cuộc sống*”.

Từ kết quả tổ chức dạy viết cho HS có sự hỗ trợ của Padlet như trên, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Padlet mang đến cho người học cơ hội học từ những “sai lầm” của bạn và của chính mình. Đó là do trong quá trình thực hành tìm ý, lập dàn ý và viết đoạn, các em được đọc, phát hiện lỗi trong bài viết của bạn và đưa ra góp ý cho bạn. Từ việc phát hiện và sửa sai cho bạn, bản thân các em có thêm được kinh nghiệm trong quá trình viết và tự điều chỉnh sản phẩm viết của mình. Mọi nhận xét, góp ý đều được lưu trữ giúp HS có thể dễ dàng xem đi xem lại nhiều lần. Ngoài ra, thông qua những nhận xét, góp ý và chỉnh sửa này, GV có thể quan sát và thấy được tiến trình viết của HS được hình thành, cải thiện như thế nào.

Thứ hai, Padlet giúp HS phát triển tư duy và cải thiện vốn từ vựng trong quá trình rèn luyện KN viết. Điều này thể hiện qua những biểu hiện như góp ý bổ sung dàn ý cho sản phẩm của nhóm bạn; góp ý về cách dùng từ, diễn đạt, đề nghị dùng từ/cụm từ khác thay thế, giải thích lý do tại sao lại góp ý như vậy...

Thứ ba, HS thích thú và hào hứng hơn trong việc chia sẻ thông tin, đóng góp ý kiến cho sản phẩm của nhóm bạn và cơ hội để chỉnh sửa sản phẩm của mình. Sự chia sẻ này không chỉ diễn ra trên lớp học mà các em có thể thực hành ở nhà (sau buổi học) và vào bất cứ thời gian nào.

6. KẾT LUẬN

Rèn luyện KN viết cho người học là một nhiệm vụ lâu dài, cần thời gian thực hiện. Để viết đúng yêu cầu của kiểu bài, HS cần có kiến thức liên quan đến tri thức về kiểu bài, có vốn từ ngữ, hiểu biết về ngữ

pháp... Đây là một thách thức với cả GV và HS. Trong bối cảnh giáo dục đang thực hiện đổi mới, sử dụng công nghệ thông tin dường như trở thành yêu cầu bắt buộc. Padlet được biết đến như một công cụ hỗ trợ học tập hiệu quả, không giới hạn nội dung VB và người tham gia, tạo ra môi trường tương tác tích cực và thuận lợi cho việc chỉnh sửa nội dung. Ngoài Padlet, GV có thể phối hợp một số phương pháp, kỹ thuật dạy viết cho HS với nhiều công cụ, phần mềm như làm mẫu KN viết trực tiếp cho trên Google Doc, HS thực hành viết trên Google Doc; GV và HS xây dựng video làm mẫu KN viết trên Canva; thiết kế video hướng dẫn phân tích mẫu trên Powtoon, Power Point,... Có nhiều cách để GV có thể thiết kế và tổ chức rèn luyện KN viết cho HS. Mỗi công cụ và phương tiện sẽ có những ưu điểm và hạn chế

riêng. Với Padlet, đây là công cụ với nhiều ưu điểm (1) Thân thiện với người dùng, dễ sử dụng, không mất phí; (2) Tạo môi trường học tập tương tác hiệu quả, thuận lợi cho HS thực hành viết; (3) Cho phép đính kèm nhiều loại tệp khác nhau (video, đường link, âm thanh, hình ảnh,...). Bên cạnh đó, việc sử dụng Padlet trong rèn luyện KN viết cũng có mặt hạn chế như: với tài khoản miễn phí, người dùng chỉ được tạo tối đa 05 Padlet, ngoài ra, khi thực hành viết, mỗi bài đăng HS chỉ được đính kèm một loại tệp, điều này dẫn đến HS và GV phải tạo thêm các trang Padlet khác... Nhưng dựa vào kết quả đã đạt được có thể thấy Padlet là một công cụ dễ sử dụng, có thể hỗ trợ tốt cho GV trong quá trình dạy HS rèn luyện KN viết và thực hành các KN viết, góp phần hình thành và phát triển KN viết cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Advanced Business Systems Consultants (2019). *E-Learning (Padlet, Quizlet, Kahoot! and Google Classroom)*. Information & Communication Technology (ICT).
- Alabbad, A. M. & Huwamel, H. S. B. (2020). The Effect of Using Padlet as a Vocabulary Knowledge Enhancement Application on Saudi EFL Female Learners, and their Attitudes toward its Value in Learning. *Arab World English Journal (AWEJ)*, Special Issue on CALL(6), 357-378.
- Ali, Z., Abdul Malek, N., Zainal Abidin, N. A. & Mohd Razali, N. N. F. (2018). The Use of Web 2.0 as Supplementary Tools to Assist Students' Writing Activity. *International Journal of Language Education and Applied Linguistics (IJLEAL)*, 8(1), 69 – 80.
- Ánh, Đ. H. & Trang, T. T. T. (2021). Hiệu quả việc sử dụng Padlet để hỗ trợ sinh viên Trường Cao đẳng Bắc Kạn trong rèn luyện phát âm tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 226(18), 356–360.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Ngữ văn 10, Cơ bản, Tập một*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình GDPT môn Ngữ văn (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo)*. Ban hành ngày 26/12/2018.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Mô đun 9 Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trung học cơ sở môn Ngữ văn*. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.
- Dollah, S., Sehuddin, M. F., & Sakkir, G. (2021). Motivating EFL Learners to Write Using Padlet Application. *Journal of English Language Teaching*, 8(2), 240–254.
- Fadhilawati, D., Rachmawati, D. L. & Mansur, M. (2020). Using padlet to increase the students' procedure text writing achievement, *Jurnal Pendidikan Bahasa Inggris*, 9(2), 158-172.
- Hiền, N. T. (2022). Một số cách thức sử dụng hiệu quả phần mềm Google Earth, Google Forms và Padlet trong dạy học trực tuyến môn Địa lí trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, 2(62), 54-63.
- Jong, B., Hua, K. & Tan, (2021). Using Padlet as a technological tool for assessment of student writing skills in online classroom settings. *International Journal of Education and Practice*, 9(2), 411-423.
- Klein, E. Online. 2013. Using Padlet in the Classroom to Collaborate & Create Interactive sticky notes! (online). URL: <http://www.kleinspiration.com/p/>
- Lestari, Y. L., & Kurniawan, E. H. (2018), Padlet as Media to Improve Writing Mastery of English Department Students of Uniska 2015-2016, *Academic Journal of English Language and Education*, 2(1), 1-12.
- Liên, N. T., Nam, N. T. H., & Hương, T. T. (2022). Sử dụng phân tích mẫu văn bản trên phần mềm powtoon để hướng dẫn học sinh lớp 6 viết bài văn tự sự đáp ứng yêu cầu kiểu văn bản. *Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ*, tập 58 (Số Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long), 64-75.
- Mahmud, M. Z. (2019). Students' Perceptions of Using Padlet as a Learning Tool for English Writing. *Journal of Creative Practices in Language Learning and Teaching (CPLT)*, 7(2), 29-39.
- Nam, N. T. H., Duy, T. L., Điệp, N. T. N., Ngọc, N. T. M., Thi, N. T., & Thúy, N. T. N. (2021). *Sách*

- giáo viên Ngữ văn 6 - Bộ Chân trời sáng tạo (Tập 1). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Taufikurohman, I. S. (2018). The effectiveness of using padlet in teaching writing descriptive text (A Mixed Methods at 10th Grade of One Senior High School in Ciamis). *Journal of Applied Linguistics and Literacy*, 2(2), 71–88.
- Thị, N. T., Bảo, N. T. N., Duy, T. L., Hiếu, D. T. H., Lan, P. N., Mai, T. T. T., & Vân, Đ. P. C. (2022). *Sách giáo viên Ngữ văn 10 - Bộ Chân trời sáng tạo (Tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Thúy, L. P. & Thảo, L. T. (2022). Sử dụng một số phần mềm trong dạy học văn bản nghị luận cho học sinh lớp 6, *Tạp chí Giáo dục*, 22(2), 7-12.
- Wallace, T., Stariha, W. E., & Walberg, H. J. (2004). *Teaching Speaking, Listening, and Writing*. (H. J. Walberg, Ed.). Geneva: International Bureau of Education. Retrieved from <http://www.curtin.edu.au/curtin/dept/smec/iae>
- Wingersky, J., Boerner, J., & Balogh, D. H. (1992). *Writing Paragraphs and Essay: Integrating Reading, Writing, and Grammar Skills*. California: Wadsworth Publishing Co Inc.
- Yến, N. H. (2021). *Phương pháp viết văn tự sự lớp 6 Lý thuyết và thực hành*, NXB Thanh niên.